

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2139 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.638),
đoạn Km130+00-Km137+580**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo Thông báo kết quả kiểm toán số 318/TB-KV III ngày 26/7/2019 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III về Thông báo kết quả kiểm toán tại Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định và Báo cáo Kiểm toán độc lập số 77a/2023/BCKT-AVN ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 247/TTr-STC ngày 11/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.638), đoạn Km130-Km137+580;
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh;
- Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Canh, thành phố Quy Nhơn;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 19/9/2016-29/5/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán
<u>Tổng cộng</u>	<u>613.792.149</u>	<u>473.262.189</u>	<u>450.283.535</u>
1. Bồi thường, GPMB:	128.921.968	0	0
2. Chi phí xây dựng + thiết bị (bao	395.404.022	416.302.325	425.523.899

gồm HMC + Dự phòng):			
- Gói thầu số 01: Xây dựng cầu Canh Vinh			165.391.691
- Gói thầu số 02: Xây dựng cầu Nhị Hà và HT điện chiếu sáng			42.518.279
- Gói thầu số 03: Xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước nhỏ đoạn Km130 - Km134			114.105.975
- Gói thầu số 04: Xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước nhỏ đoạn Km134 - Km137+580			103.507.954
3. Chi phí quản lý dự án:	4.283.672	4.271.328	4.271.326
4. Tư vấn đầu tư xây dựng:	14.664.346	14.592.593	13.870.608
- Khảo sát, lập dự án		2.204.050	2.064.971
- Thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của DA		87.062	0
- Khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT		6.824.659	6.569.893
- Thẩm tra thiết kế BVTC-Dự toán		333.197	333.195
- Lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT		384.312	373.925
- Giám sát thi công		3.581.332	3.371.926
- Kiểm định chất lượng công trình		1.177.981	1.156.698
5. Chi phí khác:	25.695.144	26.247.633	6.617.702
- Phí thẩm định dự án		42.352	0
- Phí thẩm định thiết kế BVTC-Dự toán		121.806	88.341
- Phí thẩm định HSMT và PT đánh giá HSDT		341.281	292.543
- Bảo hiểm		2.354.276	1.503.801
- Hạng mục chung		16.177.112	0
- Đánh giá tác động môi trường		450.000	433.259
- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		66.000	66.000
- Đo đạc địa chính thu hồi đất		450.000	0
- Rà phá bom mìn		1.792.953	1.690.272
- Cấm cọc GPMB		526.145	348.120
- Thuê đất làm mặt bằng thi công		500.000	0
- Nghiệm thu đóng điện bàn giao ĐZ22		9.502	0
- Nghiệm thu đóng điện bàn giao TBA		12.035	0

- Chi phí ngừng và cấp điện trở lại		733	0
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu		200.000	0
- Chi phí xây dựng Panô giới thiệu QH tuyến		165.538	150.819
- Chi phí quan trắc đánh giá tác động MT		400.000	0
- Kiểm toán		2.200.603	1.756.402
- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		437.297	288.145
6. Chi phí dự phòng:	44.822.997	11.848.310	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	473.262.189	450.283.535	449.226.010	1.057.525	0
Vốn đầu tư công			449.226.010		
-Vốn Ngân sách tỉnh			170.864.473		
-Vốn Ngân sách Trung ương			278.361.537		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			450.283.535	450.283.535
Tài sản dài hạn (TS cố định)			450.283.535	450.283.535

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

- Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		450.283.535.000	
1	Vốn đã được thanh toán	449.226.010.000	
	-Vốn ngân sách tỉnh	170.864.473.000	
	-Vốn ngân sách Trung ương	278.361.537.000	
2	Vốn chưa được thanh toán	1.057.525.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (04/01/2024) là:

- * Tổng nợ phải thu: không .
- * Tổng nợ phải trả: 1.057.525.000 đồng;
- Xây dựng: 476.260.000 đồng;
- Tư vấn đầu tư (Giám sát): 175.988.000 đồng;
- Chi phí khác: 405.277.000 đồng;
- + Kiểm toán: 117.132.000 đồng;
- + Thẩm tra phê duyệt quyết toán: 288.145.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	450.283.535.000	
UBND thành phố Quy Nhơn	24.415.110.000	
Ban Quản lý Bảo trì đường bộ	425.868.425.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng